TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐIỆN BIÊN ĐÔNG** **TỈNH ĐIỆN BIÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 71/2024/HS-ST
Ngày 31/5/2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN ĐÔNG, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hồng Quang.

Các Hội thẩm nhân dân: - Bà Vì Thị Lún.

- Bà Đồng Thị Nhung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Cà Thị Phương, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên Đông tham gia phiên tòa: bà Đinh Thị Thơ, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên Đông.

Ngày 31 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên, Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 67/2024/TLST-HS ngày 10 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 71/2024/TLST-HS ngày 17 tháng 5 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lò Văn T** (không có tên gọi khác), sinh năm 1998, tại tỉnh Điện Biên; nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Bản N, xã Ph Nh, huyện ĐBĐ, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Nông nghiệp; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lò Văn S, sinh năm 1965 và bà Lò Thị D, sinh năm 1961; vợ, con chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: chưa bị xét xử, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính lần nào. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 03/3/2024 đến ngày 12/3/2024; tạm giam từ ngày 12/3/2024 cho đến nay bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 03 tháng 3 năm 2024, Lò Văn T đi bộ từ nhà ở bản N Ng, xã Phì Nhừ, huyện Điện Biên Đông đến khu vực lán ruộng của nhà T ở gần bản Cồ Dề, xã Phì Nhừ, huyện Điện Biên Đông để tìm mua ma túy sử dụng khi đến lán ruộng Tiện gặp và mua được của một người đàn ông dân tộc Mông không biết tên, địa chỉ khoảng 40 đến 50 tuổi một gói nilon bên trong chứa 03 viên Methamphetamine với giá 100.000 đồng. Sau

khi mua được ma túy Lò Văn T cất giấu gói ma túy vào lòng bàn tay trái rồi đi bộ về nhà. Trên đường về gần đến nhà thuộc bản N Ngh, xã Ph Nh, Lò Văn T bị tổ công tác công an huyện Điện Biên Đông phát hiện bắt quả tang thu giữ 03 viên Methamphetamine có tổng khối lượng 0.28 gam.

Vật chứng thu giữ 01 gói nilon màu hồng bên trong có chứa 03 viên nén màu hồng, trên bề mặt các viên có chữ WY nghi là ma túy tổng hợp loại Methamphetamine.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng hồi 16 giờ 15 phút ngày 03/3/2024 xác định tổng số 03 viên nén màu hồng thu giữ của Lò Văn T nghi ma túy loại Methamphetamine có khối lượng 0.28 gam. Gửi toàn bộ vật chứng đi giám định.

Tại bản kết luận giám định số: 503/KL-KTHS ngày 10/3/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: Vật chứng thu giữ của Lò Văn T có khối lượng 0,28 gam là chất ma túy loại Methamphetamine. Hoàn lại 0,22 gam Methamphetamine sau giám định.

Bản cáo trạng số: 35/CT-VKSĐBĐ ngày 08 tháng 5 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo Lò Văn T về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội: Vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Lò Văn T cả về tội danh và điều luật áp dụng. Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng Điểm c Khoản 1 Điều 249, Điểm s Khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Lò Văn T từ 14 tháng đến 18 tháng tù về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điểm c Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điểm a, c Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu, tiêu hủy 0,22 gam Methamphetamine còn lại sau khi giám định, tịch thu tiêu hủy 01 mảnh nilon màu hồng cùng vỏ phong bì niêm phong cũ của Công an huyện Điện Biên Đông; Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo sớm về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Xét hành vi của bị cáo Lò Văn T thấy rằng: Tại phiên tòa hôm nay, một lần nữa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như sau:

Hồi 10 giờ 30 phút, ngày 03/3/2024, tại khu vực bản N Ng, xã Phì Nhừ, huyện Điện Biên Đông. Tổ công tác công an huyện Điện Biên Đông phát hiện, bắt quả tang Lò Văn T đang cất giấu trái phép 0,28 gam Methamphetamine, mục đích để sử dụng cho bản thân. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý ma túy của Nhà nước, làm mất ổn định trật tự trị an, an toàn xã hội. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Lò Văn T đã phạm vào tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo Điểm c Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại Điểm c Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

.....

c. Heroine,Cocaine, Heroine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam".

Như vậy, Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên Đông truy tố bị cáo về tội danh và điều luật là có căn cứ cần chấp nhận.

[2]. Về tính chất, mức độ phạm tội; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo: hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội và thuộc trường hợp nghiêm trọng, bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp và là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo sinh ra trong một gia đình thuần nông, được bố mẹ nuôi dưỡng, cho ăn học đến hết lớp 9, sau đó ở nhà lao động sản xuất. Bản thân chưa từng có tiền án, tiền sự, nhưng chỉ vì lười lao động, thích ăn chơi đua đòi. Từ đó, dấn thân vào con đường nghiện chất ma túy, đến ngày 03/3/2024 bị bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo Điều 52 của Bộ luật hình sự.

[3]. Về hình phạt:

Về hình phạt chính: Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử, xét thấy cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn để cải tạo, giáo dục đồng thời cai nghiện để bị cáo trở thành công dân sống có ích cho gia đình và xã hội. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử thấy rằng mức hình phạt mà đại diện viện kiểm sát đề xuất là chưa phù hợp với tính chất mức độ hành vi mà bị cáo thực hiện nên không chấp nhận.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại Khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự 2015 quy định: *"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm*

công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản". Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo làm nông nghiệp, là đối tượng nghiện chất ma túy, tài sản gia đình không có gì có giá trị, hoàn cảnh gia đình khó khăn. Do vậy, không có điều kiện để thi hành án. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

[4]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[5]. Về vật chứng vụ án:

Đối với 0,28 gam Methamphetamine, đã giám định hết 0,06 gam, vật chứng hoàn lại 0,22 gam là chất thuộc Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành, cần tịch thu, tiêu hủy toàn bộ theo quy định của pháp luật.

Đối với 01 mảnh nilon màu hồng cùng vỏ phong bì niêm phong cũ là vật không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy theo quy định của pháp luật.

[6]. Về các vấn đề khác trong vụ án:

Đối với người dân tộc Mông bị cáo khai là người đã bán ma túy cho bị cáo, bị cáo không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể. Cơ quan CSĐT Công an huyện Điện Biên Đông, không có đủ thông tin để xác minh làm rõ, nên không không đề cập xử lý trong vụ án. HĐXX không xem xét.

[7]. Về án phí: Tại phiên tòa bị cáo xin miễn án phí hình sự sơ thẩm vì là người dân tộc Thái sinh sống tại địa bàn kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn. Cho nên, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm đ Khoản 1 Điều 12, Khoản 6 Điều 15 Nghị Quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ Điểm c Khoản 1 Điều 249; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo **Lò Văn T** phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

Xử phạt bị cáo **Lò Văn T** 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ (ngày 03/3/2024).

2. Về vật chứng vụ án: Căn cứ Điểm c Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điểm a, c Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Tịch thu, tiêu hủy 0,22 gam Methamphetamine hoàn lại sau giám định.

- Tịch thu tiêu hủy 01 mảnh nilon màu hồng cùng vỏ phong bì Công văn cũ của Công an huyện Điện Biên Đông.

Vật chứng trên được niêm phong và bàn giao sang Chi cục Thi hành án dân sự huyện Điện Biên Đông theo biên bản giao nhận vật chứng hồi 15 giờ 00 phút ngày 09/5/2024 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Điện Biên Đông và Chi cục thi hành án dân sự huyện Điện Biên Đông.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm đ Khoản 1 Điều 12, Khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14;

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lò Văn T.

4. Căn cứ vào các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án ngày 31/5/2024./.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Điện Biên Đông;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Bị cáo;
- Nhà tạm giữ C.A huyện Điện Biên Đông;
- Cơ quan CSĐT C.A huyện Điện Biên Đông;
- Phòng KTNV&THA TA tỉnh Điện Biên;
- Cơ quan THAHS C.A tỉnh Điện Biên;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- CC.THADS huyện Điện Biên Đông;
- Lưu: Hồ sơ.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Lê Hồng Quang